

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/DS-ST

Ngày 12/7/2024.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị Tài**.

2 Ông: **Phạm Đức Minh**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-DS ngày 16/01/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-DS ngày 06/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐST-DS ngày 21/6/2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 41/2024/TB-TA ngày 24/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ka Cao X , sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Hang Ka, xã Lộc B , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 15, thị trấn Lộc T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 16/01/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/3/2022 chị X có cho ông Đ vay 84.000.000đ khi vay ông Đ có nói dùng để chi trả trong gia đình, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 800.000đ/tháng và hẹn trả trong vòng 04 tháng. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay thì ông Đ vẫn chưa trả cho chị X số tiền gốc và lãi. Do ông Đ cố tình tránh né và hứa hẹn nhiều lần. Nên chị X khởi kiện yêu cầu ông Đ trả 84.000.000đ tiền gốc và 0,83%/01 tháng tính từ ngày 17/7/2022 đến khi xét xử sơ thẩm vụ án.

Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn giao nộp bản gốc giấy vay tiền ghi ngày 16/3/2022.

Quá trình giải quyết vụ án, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đ không đến Tòa án làm việc, không có bất kỳ trình bày hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị X, buộc ông Đ có trách nhiệm trả cho chị X 84.000.000đ và lãi phát sinh 0,83%/01 tháng tính từ ngày 17/7/2022 đến ngày 12/7/2024 và buộc ông Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1 Về tố tụng: Chị X có đơn vắng mặt, ông Đ vắng mặt lần thứ 02 không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[1.1] **Đối với yêu cầu về số tiền nợ gốc:** Căn cứ giấy vay tiền ngày 16/3/2022 và trình bày của chị X thể hiện ngày 16/3/2022 ông Đ có vay của chị X 84.000.000đ, thời hạn vay 04 tháng tính từ ngày 16/3/2022. Do ông Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc, không có lời khai, không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì thể hiện đã trả gốc đúng hạn. Chị X cho rằng từ ngày vay 16/3/2022 đến nay ông Đ chưa hoàn trả khoản tiền gốc là vi phạm thời hạn vay nên chị X khởi kiện là có căn cứ chấp nhận. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X, buộc ông Đ có trách nhiệm hoàn trả 84.000.000đ tiền nợ gốc.

[1.2] **Đối với yêu cầu về lãi suất:** Các bên có thỏa thuận bằng miệng lãi suất 800.000/01 tháng mà không có thể hiện trong giấy vay tiền. Nhưng quá trình khởi kiện chị X chỉ yêu cầu lãi suất theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự với mức lãi suất 0,83%/tháng, thời hạn tính lãi từ ngày 17/7/2022 đến ngày 12/7/2024 là 23 tháng 25 ngày $\times 84.000.000đ \times 0,83\% = 16.616.597đ$ làm tròn là 16.616.600đ.

[1.3] Về án phí:

- Ông Đ phải chịu án phí trên tổng số tiền phải trả cho chị X 100.616.600đ là 5.030.830đ làm tròn 5.031.000đ (Năm triệu không trăm ba mươi một ngàn đồng)

- Hoàn trả chị X số tiền 2.540.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6806 ngày 16/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ka Cao X về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bị đơn Ông Ngô Văn Đ.

Buộc Ông Ngô Văn Đ trả cho chị Ka Cao X số tiền 100.616.600đ (Một trăm triệu sáu trăm mười sáu ngàn sáu trăm đồng).

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự”.

2. Về án phí:

- Buộc ông Đ phải nộp 5.031.000đ (Năm triệu không trăm ba mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả chị X số tiền 2.540.000đ (Hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6806 ngày 16/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài

Phạm Đức Minh

Nguyễn Văn Linh